

Bản án số: 414/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 4 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn giữa chị H và anh H

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Thúy Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Bà Lê Thị Chí

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1256/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2018/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Đường H, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ *Bị đơn:* Anh Bùi Quang H, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Đường H, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Bùi Quang H chung sống với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, Thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, gay gắt nhất là từ năm 2017, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có sự thông cảm và hiểu nhau, bản thân anh H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đánh chị, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vì con, chị nhiều

lần cho anh cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả, đến tháng 6/2017 vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm vì thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nên đề nghị Toà giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Huy H, sinh ngày 24/12/2010. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

\* Bị đơn anh *Bùi Quang H* đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa ghi tự khai nhưng hết thời hạn 15 ngày bị đơn không có ý kiến bằng văn bản và cũng không gửi cho Tòa án các tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; giấy triệu tập tham gia phiên họp vào ngày 08/01/2018 và 05/02/2018 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Theo kết quả xác minh ngày 01 tháng 11 năm 2017 tại Công an phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Anh *Bùi Quang H*, sinh năm 1980 có đăng ký tạm trú tại địa chỉ đường H, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do anh H vắng mặt nên Tòa không tiến hành phiên hòa giải được. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Chị H có đơn đề nghị Tòa đưa vụ án ra xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H; Về con chung: Yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Anh H vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh *Bùi Quang H*.

Về con chung: Giao cháu *Bùi Huy H*, sinh ngày 24/12/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn kiện của chị H, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Do bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, Thành phố Hải Phòng cấp ngày 09 tháng 6 năm 2010, xác định hôn nhân giữa chị H và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân chị H xin ly hôn là do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng, không có sự thông cảm và hiểu nhau, anh H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đánh chị, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc thời gian sống ly thân đã lâu. Về phía anh H, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết những mâu thuẫn, vướng mắc trong cuộc sống vợ chồng. Như vậy chứng tỏ bản thân anh H không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nên không có thiện chí hàn gắn, hòa giải cùng chị H đoàn tụ.

Theo kết quả xác minh ngày 08/11/2017 tại địa phương thể hiện: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quang H có đời sống hôn nhân khép kín nên không xác định rõ nguyên nhân mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân và gia đình, hiện nay vợ chồng không còn sống chung.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình yêu thương giữa hai vợ chồng, phải cùng quan tâm, chia sẻ và chăm sóc lẫn nhau, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã lâu nhưng cả hai không có hướng khắc phục, giải quyết mâu thuẫn, dẫn đến ngày càng gay gắt hơn. Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh H hoàn toàn không hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu

cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu H. Xét, hiện nay cháu H đang sinh sống ổn định với chị H, đồng thời khi tham khảo ý kiến thì cháu cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Quang H (Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, Thành phố Hải Phòng cấp ngày 09 tháng 6 năm 2010 hết hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Huy H, sinh ngày 24/12/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi chị H có yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh H lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị Nguyễn Thị H phải chịu, được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0027485 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị H đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận G, TP.HCM;
- Chi cục thi hành án dân sự quận G;
- UBND xã L, huyện A, Thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trần Thúy Duyên**